Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 369
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên Tập: Bình Minh
Thời gian: 10/04/2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 442, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ câu *thập lực*.

"Thập lực giả, Như Lai chứng đắc thật tướng chi trí, liễu đạt nhất thiết, vô năng hoại, vô năng thắng, cố danh vi lực. Tường kiến đệ tứ thập lục phẩm thập lực chú".

Phẩm 46 vẫn còn ở sau. Ở đây chúng ta đơn giản giới thiệu qua về Như Lai quả địa. Có mười loại năng lực thù thắng mà người thường chúng ta không có. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát cũng không có, đều chưa đạt đến cảnh giới của Như Lai. Bồ Tát cũng có thập lực nhưng so với thập lực của Phật thì còn kém xa, đây là chứng được trí huệ nhận biết về chân tướng của các pháp một cách viên mãn. Thật tướng là chân tướng của tất cả pháp. Nó khởi tác dụng là liễu đạt tất cả, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới "vô năng hoại. Chúng ta cần phải lãnh hội được tất cả pháp tánh không tướng có. Tánh thị chân không, tướng thị huyễn có, có mà không có, chân không bất không cho nên "vô năng hoại." Ý muốn nói rằng không có năng lực nào có thể phá hoại nó.

Thứ hai là "vô năng thắng", thắng là siêu thắng. Ý muốn nói tất cả pháp là bình đẳng, tất cả pháp là nhất như. Chúng ta cần phải lý giải cách đối thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xử Thai Kinh, thì chúng ta mới có thể lãnh hội được hai câu này.

Bên dưới liệt kê ra danh tướng của Thập lực. Thứ nhất *"như thị xứ phi xứ trí lực".* Thế nào là thị xứ? Thế nào là phi xứ? "Xứ" là xứ sở. Nhất là trong thời đại hiện nay của chúng ta, xã hội động loạn, trên địa cầu thiên tai đích thực chưa từng có trong lịch sử, mấy ngàn năm trước không có hiện tượng này, hiện nay chúng ta đã gặp, cho nên biết bao người đều muốn tìm một môi trường cư trú an toàn. Đến đâu để tìm? Có thể tìm thấy chăng? Nếu quý vị có phước báo thì bất luận ở đâu cũng an toàn, nếu không có phước báo thì đến đâu cũng không an toàn. Từ

đó cho thấy, "thị xứ" thật sự là thiện tâm. Còn phi xứ thì sao? Chính là tâm bất thiện. Có tâm nhất định có hành, ba nghiệp thân khẩu ý nó dính liền nhau không thể tách rời. Có tâm đương nhiên có hành động, cho nên tâm hành thiện là thiện xứ. Trong thiện xứ lại có thiện xứ thật và thiện xứ giả. Trong thiện xứ lại có thiện xứ vĩnh hằng, có thiện xứ nhất thời, nó không giống nhau, nhưng Như Lai biết hết. Thiện xứ cứu cánh viên mãn là thường tịch quang. Trong thường tịch quang thân và cõi là nhất như, thân pháp tánh và cõi pháp tánh là một không phải hai, đó thật là cứu cánh kiên cố, đích thực là "vô năng hoại, vô năng thắng", không có thể thắng được.

Thứ hai vẫn là "thị xứ", chứ không phải "phi xứ", đó chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, chỉ kém là chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh. Ngoài điều này ra thì cũng có thể nói là cứu cánh viên mãn, đây là "thị xứ' chân thật, đã chứng được pháp thân. Phá vô minh chứng pháp thân đây là "thị xứ", còn mười pháp giới đều là "phi xứ".

Chúng ta tu đạo nếu có thể đem mục tiêu định ở A la hán, Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới đều coi là "phi xứ", như vậy là sai. Tiểu thừa cho là "thị xứ" nhưng đại thừa biết đó không phải là "thị xứ". Phàm phu tham lam đối với lục đạo, mỗi niệm đều hy vọng hưởng thụ phước báo nhân thiên. Mục tiêu họ tu thiện tích đức là sanh thiên, họ không biết rằng cõi trời vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, sau khi thọ mạng kết thúc vẫn bị đọa lạc. Cho nên ở trong lục đạo, ba đường ác là "phi xứ", ba đường thiện là "thị xứ". Trong ba đường thiện sắc giới, vô sắc giới là "thị xứ", cõi nhân thiên là "phi xứ". Mỗi cấp bậc đều có "thị xứ" và "phi xứ". Đức Phật đối với những điều tánh tướng, sự lý, nhân quả, thông đạt thấu triệt viên mãn, đây gọi là "tri thị xứ phi xứ trí lực"

Người ta thường nói, tạo ác nhất định chịu ác báo. Bình thường chúng ta nói thiện có thiện báo ác có ác báo, nhân quả báo ứng không sai chút nào, đây đều là "thị xứ phi xứ trí lực". Chúng ta nghe Đức Phật giảng kinh thuyết pháp thật sự nghe hiểu được rõ ràng, "thị xứ" nên cố gắng nỗ lực thêm để học tập, "phi xứ" nên xả bỏ nó một cách sạch sẽ, đây là đệ tử chân chánh của đức Phật. Như vậy chúng ta sẽ hiểu thập thiện là "thị", thập ác là "phi". Lục độ là "thị", lục tệ là "phi". Điều gì cần đoạn thì phải đoạn, điều gì cần buông bỏ thì phải buông bỏ. Nói đến chỗ cứu cánh, nói cho chư vị biết, phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ tuyệt đối là "thị xứ", không muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta thật sự là "phi xứ", như vậy là sai.

Pháp môn khác chẳng phải là không tốt, mà cần phải trường thời huân tu, hiện nay thời gian quá gấp, không còn kịp nữa, chẳng thể không buông bỏ. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều không thể phan duyên đến, phải buông bỏ. Nhất tâm nhất ý trở về với câu A Di Đà Phật như vậy là đúng. Ngay trong đời này tùy thời có thể ra đi, Phật Di Đà cũng tùy thời đến tiếp dẫn, như vậy là đúng, hoàn toàn đúng.

Thứ hai *"tri tam thế nghiệp báo trí lực".* Tam thế là quá khứ hiện tại vị lai. Quý vị tạo nghiệp như thế nào thì có quả báo như thế đó, nghiệp duyên quả báo không sai tí nào. Tất cả chúng sanh tâm có sở niệm, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, huống gì là Chư Phật Bồ Tát, chẳng ai không biết. Vì sao vậy? Vì tự tánh khởi tác dụng. Lý thể trong pháp giới hư không giới là một. Chân như tự tánh, tự tánh "năng sanh vạn pháp", liên quan mật thiết với vạn pháp. Chúng ta nói từng giờ từng phút, thời gian này vẫn quá dài. Tình hình thực thế thật là không thể nghĩ bàn. Ý niệm cực kỳ vi tế vừa động thì mười phương thế giới đều nhận được tin tức này. Quả báo không phải người khác sắp đặt, thực tế mà nói thì không liên quan gì đến Chư Phật Bồ Tát, không liên quan đến thiên thần, không liên quan đến quỷ thần. Quả báo từ đâu mà có? Quả báo là do nghiệp lực của chính mình thành tựu, như ở trước chúng ta đã học qua.

Trong Vãng Sanh luận nói y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc có 29 loại trang nghiêm, 29 loại thành tựu, là tự nhiên. Chúng ta khởi tâm động niệm là nhân, quả báo tự nhiên hiện tiền, cho nên nói tự làm tự chịu.

Có người hoài nghi vì nghe nói địa ngục nhiều vô lượng vô biên, sao lại nhiều như vậy? Tâm khởi một niệm địa ngục thì liền hiện một địa ngục. Chúng ta có bao nhiêu tâm địa ngục thì hiện ra bấy nhiêu địa ngục. Ý niệm đó không có cảnh dừng nên địa ngục cũng không có cảnh dừng. Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm bất động thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng không có. Tâm động nó liền xuất hiện, quý vị có thể thấy được nó tồn tại. Tâm bất động thì hoàn toàn không có, đích thực giống như màn hình tivi vậy. Quý vị bấm nút mở nó liền hiện ra. Nó không có không phải thật không có, nó có cũng không phải thật có, đây là chân tướng sự thật. Nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch thì đường đạo bồ đề không có chướng ngại, không có hoài nghi, rất thuận lợi không có chút chướng ngại nào.

Nên nghiệp là hoạt động, hoạt động của thân khẩu ý chẳng thể không cẩn thận, nhất định không thể tạo ác nghiệp, tự làm tự chịu. Đặc biệt là không thể làm

gương xấu cho đại chúng trong xã hội, tội đó rất nặng. Người học mình càng nhiều thì tội mình càng thêm nặng. Nếu đọa vào địa ngục vô gián thì biết khi nào mới ra được? Nghiệp nhân thứ nhất để ra khỏi luân hồi là chúng ta đã có hồi tâm chuyển ý, có một chút giác ngộ, biết mình đã làm sai, như vậy sẽ có cơ hội ra khỏi địa ngục. Tuy tự mình biết sai, nhưng người bị hại vẫn tiếp tục bị hại, trong tình huống này không thể ra khỏi được. Nhất định phải đợi đến những người bị chúng ta làm hại dần dần hồi phục, sức khỏe của họ dần dần trở lại bình thường, đây là điều kiện bên ngoài. Sám hối trong tâm và điều kiện bên ngoài nhất định phải phối hợp thì chúng ta mới có thể ra khỏi được. Ý nghĩa trong này rộng sâu vô cùng tận, cho nên mỗi loại lực của mười điều này đều gọi là trí lực, nó là trí huệ chân thật.

Trong kinh điển Đức Thế Tôn hiển thị sức mạnh thành tựu mười loại trí huệ của Như Lai, hiện nay gọi là năng lượng. Năng lượng này có thể giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề. Ba đời, nghiệp nhân tạo trong quá khứ thì đời này thọ báo, đời này tạo nghiệp nhân thì đời sau thọ quả báo hoặc là nói đời sau nữa thọ báo, khi nào thọ quả báo? Ở chỗ gặp duyên không giống nhau. Chúng ta tạo có nhân, nhân gặp duyên liền khởi hiện hành, đó gọi là thọ báo, gọi là nhân duyên quả báo. Chẳng thể không cẩn thận, bất luận là ai cũng không tránh được. Giết người phải đền mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ. Sát hại những chúng sanh có linh tánh lớn, thường bị báo ứng ở hiện đời rất nhanh. Trong sách sử có ghi chép, chỉ cần chúng ta lưu ý một chút liền có thể thấy rất nhiều ví dụ, điều này không hề giả.

Thứ ba *"Tri chư thiền giải thoát trí lực."* Có trí huệ này. Thiền rất phức tạp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, nghĩa là tám vạn bốn ngàn phương pháp tu hành đều có thể đạt được thiền định, đều có thể đạt được lợi ích trong thiền định, gọi là giải thoát. Phật pháp coi trọng thiền định, thế gian cũng có không ít giáo phái trong Tôn giáo, đối với thiền định rất coi trọng và rất nỗ lực học tập. Cảnh giới trong thiền định, trí huệ đức tướng trong thiền định, đức Như Lai rất rõ ràng.

Giải thoát cũng phân ra nhiều thứ lớp, giải trừ lớp này thì còn lớp khác. Ngạn ngữ thường nói "trong tâm có muôn ngàn khúc mắc", khúc mắc này chính là phiền não trói buộc, mở từng cái từng cái, thoát ly từng việc từng việc. Đến khi nào giải thoát hết tất cả kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não? Mở được kiến tư phiền não liền thoát ly luân hồi lục đạo. Chúng ta có thể giải trừ ý niệm ác, ngôn ngữ ác và hành vi ác. Thật sự buông bỏ thì vĩnh viễn không đọa vào ba đường ác, thật sự giải trừ nó.

Có thể đoạn trừ được tư hoặc phiền não thì vượt lên trên luân hồi lục đạo, không còn chịu khổ báo luân hồi nữa. Luân hồi không còn, không thấy. Có thể đoạn tận trần sa phiền não thì thoát ly hai vị thứ cuối cùng của tứ thánh pháp giới, là A la hán và Bích chi Phật, từ đây ta được giải thoát. Nếu tiếp tục cố gắng giải trừ luôn trần sa phiền não và vô minh phiền não, chúc mừng quý vị, quý vị đã vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, đây là thiền định giải thoát. Đức Phật hiểu được nên gọi ngài là đại y vương. Bất luận ta bị bệnh tật gì đến gặp Phật, ngài đều có phương pháp giúp chúng ta, thật là thuốc đến bệnh lành. Giúp chúng ta giải thoát khổ đau sanh tử, sanh tử là nguồn gốc của tất cả khổ.

Thứ tư *"Tri chư căn thắng liệt trí lực"*. Chư căn là nói đến lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý _ lục căn này, căn nào lanh lợi, căn nào chậm chạp, đức Phật biết. Biết điều này có lợi ích gì? Biết được điều này mới có thể giáo hóa chúng sanh, đây là khế cơ dạy học. Biết được đạo lý có thể khế lý, biết căn tánh của chúng sanh là khế cơ, như vậy thì dạy học có thể đạt được thành tựu thù thắng. Cho nên tìm một vị thầy tốt không phải dễ! Không biết căn tánh của chúng sanh làm sao dạy được? Dạy học như vậy là thất bại.

Hiện nay người ta dùng phương pháp trắc nghiệm để kiểm tra, chuẩn xác chăng? Chẳng thể nói không chuẩn, cũng không thể nói rất chuẩn, đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Dùng phương pháp khoa học ngày nay để trắc nghiệm, trắc nghiệm được điều gì? Được tri thức, nhưng không trắc nghiệm được trí huệ. Trí huệ và tri thức là hai việc khác nhau. Ngày nay xã hội xảy ra vấn đề, nguyên nhân thật sự ở đâu? Là lạc mất trí huệ, con người không có trí huệ, hoàn toàn dựa vào vọng tưởng vọng tác của mình, cổ nhân gọi là làm xằng nghĩ bậy, làm sai việc mang đến quả báo. Nên biết rằng sáu căn của chúng sanh không tốt, điều này vô cùng quan trọng. Ai biết được? Phàm phu rất khó nhận ra. Cổ nhân thường nói: "tri nhân tri diện bất tri tâm". Trong lòng họ đang nghĩ gì, ta không biết được, nhưng Phật Bồ Tát biết, biết được căn cơ của chúng sanh thì sẽ dễ dạy hơn.

Thứ năm *"tri chủng chủng giải trí lực."* Đây cũng là nói về căn tánh của chúng sanh. "Giải" nghĩa là họ có thể lý giải, có thể tiếp thu vài phần, đây là phương tiện thiện xảo. Thế gian này đích thực có hàng thượng thượng căn, nên một lần nghe ngàn lần ngộ. Nghe được một câu một chữ trong kinh Phật, họ có thể thông đạt toàn bộ ý nghĩa của kinh. Ngộ tánh cao, một điều ngộ thì tất cả đều ngộ, chưa học đã biết, nhưng hạng người này rất ít, không thấy nhiều. Thời xưa hạng người này có. Cách truyền đạt cũng không giống nhau, có người một ngày học được rất nhiều, có người một hai tháng không có tiến bộ, nguyên nhân ở chỗ

gặp duyên không giống nhau. Cho nên Phật pháp là nhân duyên sanh pháp, duyên liên quan đến sự thành công hay thất bại của một con người.

Hiện tại duyên của chúng ta vô cùng thù thắng, gặp được đại thừa, gặp được pháp môn trong đời này thành tựu đới nghiệp vãng sanh, thật sự có thể gọi là vô thượng đại pháp, một đời thành tựu viên mãn. Then chốt vẫn ở chỗ thiện căn, phước đức, người có thiện căn và chịu tu phước nhất định được độ. Không có thiện căn, không có phước đức bây giờ siêng năng nỗ lực tu học vẫn còn kịp. Nên biết cửa Phật không từ bỏ một ai, đây là lời chân thật không phải giả. Đức Phật xưa nay chưa từng nói vọng ngữ.

Trong Kinh Kim Cang nói Như Lai có ngũ ngữ, những điều ngài nói đều y theo năm nguyên tắc này. Thứ nhất là "chân ngữ", nhất định không có hư vọng. "Như ngữ" là những lời nói ra nhất định tương ứng với chân tướng sự thật, đây đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hàng thượng thượng căn thì Đức Phật giảng cho họ pháp thượng thượng thừa, đó chính là hoa khai kiến Phật. Đối với hạng hạ hạ căn ngài giảng pháp thượng thừa họ sẽ không hiểu được, không thể lý giải được cho nên không được lợi ích. Phải tùy theo căn cơ của họ, hàng hạ hạ căn thì giảng hạ hạ pháp họ mới được lợi ích.

Hạ hạ pháp là gì? Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Tu thập thiện thì được phước, tạo thập ác liền bị tai họa. Nói như vậy hạng hạ hạ căn sẽ dễ hiểu, dễ tiếp thu nên Phật không có nói pháp nào nhất định mà tùy cơ để nói.

Thứ năm *"trí chủng chủng giải"*. Giải ở đây ngày nay chúng ta gọi là lý giải, khác với giải thoát ở trước. Giải thoát là đứng về mặt quả mà nói. Giải ở đây như ngày nay chúng ta nói, xem sách đã hiểu được, nghe giảng đã minh bạch. Năng lực này mỗi chúng sanh trong mười pháp giới không giống nhau.

Rõ ràng nhất là thấy từ việc phiên dịch, rất ít người có thể y theo ý nghĩa vốn có của nó để dịch, hoàn toàn phiên dịch ra, điều này hầu như vô cùng khó khăn. Phiên dịch có thể duy trì một nửa ý nghĩa vốn có của nó, đó là cũng rất khó rồi. Dịch đến sáu phần bảy phần là vô cùng hy hữu. Đây là hiện tượng phổ biến, là sự thật trước mắt. Nói như vậy thì kinh điển phiên dịch ở Trung Quốc có đáng tin chăng? Chúng ta lấy một bài trong Cổ Văn Quán Chỉ ra để những người thông đạt tác phẩm văn cổ phiên dịch thành văn bạch thoại. Một trăm người dịch thì có một trăm cách khác nhau, tuyệt đối không thể có hai người dịch hoàn toàn tương đồng. Điều này khiến chúng ta thấu triệt rằng, giải có vô lượng cách giải, mỗi người có cách lý giải khác nhau. Tự mỗi người hàng ngày lý giải khác nhau. Lý

giải ngày hôm qua và lý giải của ngày hôm nay không giống nhau, ngày mai đọc lại có lý giải mới nên giải có rất nhiều. Trí huệ của Như Lai là hoàn toàn thấu triệt, chẳng có gì không thông suốt.

Loại thứ sáu *"tri chủng chủng giới trí lực"*. Giới ngày nay chúng ta gọi là "loại biệt". Trong Kinh Dịch nói "vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân", đây là hiện tượng tự nhiên. Người có sở thích hợp với nhau, họ luôn tập trung lại một nơi, người sở thích không giống nhau thì họ không hợp lại được, vạn vật cũng như vậy. Quý vị xem cây cỏ hoa lá không nên xem công nhân vun xới đó là nhân lực đang chi phối nó. Quý vị thấy cỏ dại nó cũng mọc theo từng loại từng loại. Vạt này là cây Sam, chúng ta xem cả một vạt lớn toàn là cây Sam. Sườn núi đó là cây Tùng thì tất cả đều là Tùng. Đó là tự nhiên, không phải do nhân công trồng trọt, có thể nói đây là tánh đức hiển lộ. Đức Phật biết chủng loại khác nhau của mỗi chúng sanh. Họ là thuộc hàng Thanh văn hay thuộc hàng Bồ Tát, là quyền giáo Bồ Tát hay là thật giáo Bồ Tát, điều này Đức Phật đều biết. Cho nên gặp Phật, được ngài dạy mới thật là khế lý khế cơ cứu cánh viên mãn. Học với Phật chắc chắn không khô khan vô vị, nhất định được pháp hỷ sung mãn. Đức Phật rất khế cơ nên những gì ngài dạy, chẳng những chúng ta có thể lý giải, mà còn có thể lý giải một cách sâu sắc. Chúng ta được lợi ích gọi là pháp hỷ sung mãn. Vì sao vậy? Vì nó có liên quan mật thiết với đời trước của mình. Trong quá khứ đã từng học pháp môn này, trong đời này gặp được cảm thấy rất quen thuộc, cảm thấy không khó khăn. Trong quá khứ chưa từng học, lần đầu tiên gặp được sẽ rất khó khăn, đây là thiện giáo trong mười lực. Đầy đủ mười lực này là phổ độ chúng sanh.

Thứ bảy *"tri nhất thiết chí xứ đạo trí lực"*. Những thứ tất cả chúng sanh học, và tạo chủng chủng nghiệp khác nhau. "Chí xứ" chính là nơi họ đạt được, chúng ta có thể nói là họ nhất định chiêu cảm lấy quả báo. Tu nhân nhất định chiêu cảm được quả, Đức Phật biết được. Chúng ta tu học đời đời kiếp kiếp trong quá khứ được quả báo là duyên. Trong A lại da thức của mỗi người nghiệp thức chủng tử vô lượng vô biên vô cùng vô tận. Trong kinh Đức Phật nói rất hay, nếu những nghiệp tập chủng tử này có thể tích, thì thể tích này dù nhỏ, nhỏ như hạt nguyên tử ngày nay vậy. Đức Phật nói biến pháp giới hư không giới cũng không dung nạp được. Có thật như vậy không? Là thật.

Nên biết chúng ta mỗi giây khởi bao nhiêu ý niệm? Bồ Tát Di Lặc nói, 1600 triệu trong một giây. Như vậy một ngày ta khởi bao nhiêu ý niệm? Một năm khởi bao nhiêu ý niệm? Suốt đời khởi bao nhiêu ý niệm? Còn có đời trước, từ vô thỉ

kiếp trong quá khứ, Đức Phật nói lời này không hề hư vọng. Nhiều nghiệp tập chủng tử như vậy, mỗi nghiệp tập chủng tử khi gặp duyên đều có quả báo. Khi thọ quả báo lại tạo nghiệp, nghiệp tập chủng tử chỉ có gia tăng không có giảm ít, quý vị nghĩa xem đáng sợ biết bao, không dừng được!

Người tu hành chơn chánh đều y theo giáo huấn của Phật để tu hành. Họ biết dừng lại, họ hiểu được đạo lý này, nên biết tâm chúng ta cần phải như nước không gợn sóng vậy, phải thanh tịnh, bất động. Đây chính là nói công phu tu hành, đây là tam muội, là công phu thiền định. Định ở một nơi không để họ tạo nghiệp. Nguyên tắc chung, cương lĩnh chung chính là trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, định ở nơi thanh tịnh, định ở nơi bình đẳng, định ở giác, giác mà không mê, đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, là chánh giác tịnh. Chánh giác tịnh tuy là ba điều nhưng sự liên quan của nó rất mật thiết. Một cái đạt được thì cả ba đều đạt được. Người giác ngộ làm gì có không chánh, làm gì có không định. Không chánh không định làm sao giác được? Người tâm địa thanh tịnh nhất định có định, định khởi tác dụng nhất định là huệ, nhất định là giác nên đây là một mà ba, ba mà một. Tu một cái nhưng cả ba cái đều đạt được.

Chư Phật Như Lai và chư vị tổ sư dạy chúng ta dừng lại một nơi, chế tâm một chỗ là vô cùng chính xác, đây là lời chân thật không hề giả dối.

Ngày nay chúng ta nên để ý niệm trên Phật A Di Đà, mục tiêu chắc chắn ở thế giới Cực Lạc, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ. Cuốn Kinh Vô Lượng Thọ này giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, là cuốn sách nói rõ về lý sự nhân quả. Sau khi chúng ta đọc rồi, đối với thế giới tây phương Cực Lạc rõ như trong lòng bàn tay. Biết được thế giới Cực Lạc là tất cả chư Phật giới thiệu pháp môn thành đạo cứu cánh cho pháp giới chúng sanh. Pháp môn này đơn giản, dễ, ổn thỏa và nhanh, thành tựu lại rất thù thắng. Mỗi người đều có thể tu, người người đều có thể thành tựu, vậy tại sao không học?

Thứ tám *"tri thiên nhãn vô ngại trí lực"*. Năng lực lớn nhỏ của thiên nhãn cũng là mỗi người không giống nhau. Đức Phật đều biết, ngài đều có thể thấy được.

Thứ chín *"tri túc mạng vô lậu trí lực"*. Túc mạng là chúng sanh trong lục đạo đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo xả thân hay thọ thân, chủng chủng tạo tác, chủng chủng quả báo, Đức Phật đều thấy nghe và đều hiểu được. Lậu tận là phiền não đã đoạn tận, đoạn tận kiến tư phiền não. Kiến hoặc đã đoạn tận chứng được sơ quả tiểu thừa. Đoạn tận tư hoặc chứng được tứ quả A la hán. Đoạn tận trần sa

phiền não, quý vị chứng được quả vị Bồ Tát. Vô minh đã buông bỏ, biết rằng quý vị chứng đến quả vị của Như Lai nhưng tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn được, vì thế ở trong cõi thật báo. Chúng ta đạt được thân pháp tánh, cõi pháp tánh nên gọi nó là nhất chân pháp giới. Pháp giới này là bình đẳng, mỗi người đều không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước nên nó tự nhiên bình đẳng.

Cho nên mỗi người đoạn tập khí nhiều ít không giống nhau. Tập khí nhiều hơn một chút thì thập trụ, thập hạnh. Nhạt hơn một chút thì thập địa. Địa vị của Bồ Tát ở trong này quá vi tế người thường chắc chắn không nhìn thấy được, nhưng Như Lai biết rất rõ quý vị còn mấy phần tập khí chưa đoạn, Đức Phật đều biết hết, đây là tri túc mạng vô lậu trí lực.

Điều cuối cùng *"tri vĩnh đoạn tập khí trí lực"*. Thấy đẳng giác Bồ Tát đoạn tận phẩm cuối cùng của tập khí vô thỉ vô minh, họ chứng được diệu giác quả vị. Từ đẳng giác nâng lên đến diệu giác quả vị. Ai biết được điều này? Phật biết được, tự ngài biết được, người chứng được diệu giác quả vị biết, người có địa vị tương đồng với họ biết. Dưới thập địa đều không biết. Mười loại này gọi là thập lực *"thị vi thập lực"*.

Bên dưới nói có bốn loại vô sở úy. Trong kinh điển đại thừa thường nói là tứ vô úy.

"Vô úy giả, hựu vân vô sở úy" không có sợ hãi. *"Phật ư đại chúng trung thuyết pháp, thái nhiên vô úy chi đức giả"*, chư Phật Bồ Tát ở trong đại chúng giảng kinh thuyết pháp giáo hóa, thái độ tự nhiên không hề sợ hãi, không sợ người đặt vấn đề. Đặt vấn đề không đáp được thì thật khó coi, do đây mà sinh ra sợ hãi. Đưa ra bất cứ vấn đề nào ngài cũng đối đáp được như nước chảy, không có vấn đề nào làm khó được ngài, điều này thật không dễ. Đức Thế Tôn khi còn tại thế có ai cố ý làm khó ngài chăng? Có rất nhiều. Trong kinh điển tiểu thừa quý vị có thể thấy được. Trong Kinh Chăn Trâu, Đức Thế Tôn không có chăn trâu, đột nhiên đưa ra vấn đề này. Tôi chăn trâu thì trâu nên chăm sóc như thế nào? Làm sao có thể chăm sóc tốt nó? Ngài sẽ nói cho quý vị mỗi thứ đều biết. Đây là gì? Đây là một vài người không tin rằng, đức Như Lai có nhất thiết trí và hiểu hết mọi điều, họ không tin nên cố ý tìm phiền phức để thẩm vấn ngài, để khảo nghiệm ngài, Đức Phật đều đối đáp rất có đạo lý và rõ ràng, khiến người ta tâm phục khẩu phục, điều này có bốn loại gọi là tứ vô úy.

Thứ nhất *"nhất thiết trí vô sở úy. Phật ư đại chúng trung minh ngôn ngã vi nhất thiết tri nhân nhi vô úy tâm".* Đây là điều người thông không dám nói, đến Khổng Lão Phu Tử cũng không dám nói. Khổng Lão Phu Tử trả lời người khác rằng: "tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã". Quý vị đến hỏi tôi, những gì tôi biết đều nói với quý vị. Tôi không biết thì nói với quý vị điều này tôi chưa từng học. Ai dám nói mình là người nhất thiết trí? Chỉ có Đức Phật dám nói. Phật ở đây, quý vị nói viên giáo sơ trụ Bồ Tát chính là Phật thật. Thập lực, tứ vô úy ngài có chứng được chăng? Chứng được, sơ trụ Bồ Tát đã chứng được nên trong mười pháp giới hóa độ chúng sanh, ngài thật không có gì sợ hãi. Ngài không học nhưng những điều này ngài đều biết. Vì sao vậy? Vì đã minh tâm kiến tánh, tất cả pháp không rời tự tánh. Chỉ cần kiến tánh thì tất cả pháp tự nhiên thông suốt hoàn toàn. Bất luận quý vị hỏi điều gì, không có gì ngài không biết.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, chúng ta biết năm 19 tuổi ngài xuất gia đi cầu học, thân cận các bậc cổ đức đương đại. Các bậc đại sư của Tôn giáo và giới học thuật ngài đều thân cận, suốt 12 năm. 12 năm có thể học hết các điều chăng? Không thể, học suốt một đời cũng không thể, giống như đại học hiện nay vậy, mỗi khóa phải học bốn năm, mười khóa mất hết 40 năm, có thể có 100 khóa chăng? Quý vị làm sao có thọ mạng dài đến thế. Quý vị không học thì không biết được nhưng học rồi chưa chắc hoàn toàn biết được, như vậy mới biết được điều này rất khó. Chư Phật Bồ Tát đều không cần học, các ngài cần là kiến tánh, là khai phát trí huệ vốn có trong tự tánh. Huệ Năng đại sư nói: "đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ", đây là điều các ngài cần. Đã kiến tánh đó chính là hàng nhất thiết trí. Không kiến tánh thì đến thánh nhân của thế gian cũng không làm được, nên trong nhà Phật gọi thánh nhân là gì? Là minh tâm kiến tánh, mới gọi là đại thánh.

Tứ quả La hán là tiểu thánh chỉ thoát ly luân hồi lục đạo nhưng chưa kiến tánh. Minh tâm kiến tánh mới thật sự là đại thánh, gọi họ là Bồ Tát Ma Ha Tát. Ở Trung Quốc ngài Huệ Năng kiến tánh, điều này trong Lục Tổ Đàn Kinh đã chứng minh cho chúng ta thấy. Ngài Huệ Năng không biết chữ, chưa từng học qua kinh giáo. Sau khi kiến tánh ngài lại có năng lực giải thích tất cả các kinh điển. Quý vị đọc cho ngài nghe, nơi nào không hiểu có hoài nghi, ngài đều giảng giải tường tận cho quý vị hiểu. Ví dụ này xuất hiện ở Trung Quốc, người như vậy rất nhiều, đây là dùng ngài để làm đại biểu. Trong Ngũ Đăng Hội Nguyên có 1700 người, trí huệ năng lực của họ bằng với ngài Huệ Năng. Còn trong Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, giáo môn đại khai viên giải niệm Phật nhất tâm bất loạn đều là cảnh giới này, cùng một cấp bậc, họ đều có năng lực này.

Người xưa đọc sách không như người hiện nay. Người bây giờ cầu tri thức, cổ nhân cầu trí huệ. Trí huệ có thể thành tựu nhất thiết trí, còn tri thức thì không thể. Tri thức nếu quý vị không học _ thường nói không trong nghề không biết tình hình nghề đó _ thì không thể thông suốt nhưng trí huệ thì thông suốt, nên nói một kinh thông suốt thì tất cả kinh đều thông. Một pháp môn thông thì tất cả pháp môn đều thông. Đây là phương pháp học tập của Đông và Tây phương, là ở chỗ không tương đồng của lý niệm mục tiêu và hiệu quả.

Thứ hai *"lậu tận vô sở úy. Phật ư đại chúng trung minh ngôn ngã đoạn tận nhất thiết phiền não, nhi vô úy tâm"*. Đây là thật, ở đây nói về Phật, chúng ta có thể coi ngài là phần chứng tức Phật trên sơ trụ, ngài đích thực có năng lực này. Vì sao vậy? Vì ba phiền não lớn, vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, trần sa phiền não là phân biệt, kiến tư phiền não là chấp trước. Chúng ta đem những điều đại thừa và Kinh Hoa Nghiêm nói hợp lại sẽ rất dễ hiểu. Bồ Tát này đã hoàn toàn buông bỏ ba loại phiền não này, cũng chính là nói lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Phiền não này đã đoạn tận, tập khí vô thỉ vô minh không làm chướng ngại sự việc. Trong nhất chân pháp giới không chướng ngại sự việc, thật đã đoạn tận.

Nhân đây tôi nói với mọi người, vì ở trong thời thế loạn lạc này tôi tin rất nhiều người thường nghe được ai đó là Bồ Tát gì đó tái sanh, là Phật gì đó tái sanh, tất cả đều không phải thật. Ngày xưa thường nói chân nhân bất lộ tướng, lộ tướng không phải chân nhân. Nói họ là Bồ Tát gì đó tái sanh, họ vẫn ở nhân gian chưa nhập niết bàn. Nếu là thật khi thân phận bị bại lộ thì sao? Thì họ viên tịch ngay, ra đi liền. Đó là thật không phải giả.

Lịch sử Trung Quốc ghi chép khi thân phận Vĩnh Minh Diên Thọ bại lộ ngài liền ra đi. Bố Đại hòa thượng tự mình tuyên bố, ngài là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, sau khi tuyên bố rồi ngài liền nhập niết bàn, ngài liền ra đi, đây là thật. Hiện nay chúng ta nghe được rất nhiều lời đồn họ là Bồ Tát gì đó tái sanh, họ vì sao không đi? Chúng ta nên biết chúng ta nói Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Quán Thế Âm có bao nhiêu? Vô lượng vô biên! Họ là Bồ Tát Quán Âm nào? Không phải một người. Nếu nói vị Quán Thế Âm Bồ Tát nào đó, như vậy thì được đó là chỉ chính ngài. Nếu chỉ đơn thuần nói Bồ Tát Quán Âm thì nhân số rất nhiều. Phàm là người tu học pháp môn này đều gọi Quán Âm Bồ Tát. Tu học Pháp môn Địa Tạng đều gọi Địa Tạng Bồ Tát. Tu học pháp môn Phổ Hiền đều gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Bồ Tát có bao nhiêu địa vị? 51 địa vị, họ là Bồ Tát Phổ Hiền của năm thứ mấy? Có Phổ Hiền Bồ Tát sơ tín vị, có Phổ Hiền Bồ Tát thập tín vị, có Phổ Hiền Bồ Tát sơ

trụ có Phổ Hiền Bồ Tát sơ hạnh, có Phổ Hiền Bồ Tát thập hồi hướng, thập địa. Ngài là địa vị nào? Chúng ta đã thấu triệt sẽ không cảm thấy kỳ lạ.

Ngày nay chúng ta học là pháp môn gì? Chúng ta học vô lượng thọ, chúng ta học Phật A Di Đà. Phàm là người học Phật A Di Đà thì tất cả đều là Phật A Di Đà, quý vị phải học thật giống. Hiện tại chúng ta học vẫn chưa giống. Lớp học của chúng ta hiện nay là lớp học nào? Chúng ta đang học lớp dự bị, năm thứ nhất còn chưa đạt được. Chúng ta học Phật A Di Đà, lớp dự bị của Phật A Di Đà _ khoa dự bị. Vì sao vậy? Chúng ta phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc mới học được năm thứ nhất lớp của Phật A Di Đà. Kinh Hoa Nghiêm có 51 địa vị. Thập tín chúng ta ví nó như tiểu học _ thập tín là tiểu học. Thập trụ là trung học, sơ trung. Thập hạnh là cao trung. Thập hồi hướng là đại học. Thập địa là thạc sĩ. Đẳng giác là tiến sĩ. Chúng ta dùng cách này để ví dụ sẽ dễ hiểu hơn.

Chương trình chúng ta học là gì? Là Phật A Di Đà. Quý vị là địa vị nào? Phật A Di Đà của lớp nào? Tôi giải thích như vậy quý vị chắc đều đã hiểu. Tâm Phật A Di Đà là tâm gì? Chúng tôi thường khuyến khích và hướng dẫn chư vị đồng học, để Phật A Di Đà trong tâm, tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Lời này không phải tôi nói, mà là Trung Phong thiền sư đã nói trong Hệ Niệm Pháp Sự, đây là nói thật không phải giả. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ chính là ở đây, đều là nói rất thật. Đây là Chư Phật Bồ Tát thuận theo chân đế mà nói pháp, không phải tục đế là tùy thuận chân đế. Chúng ta dùng lý niệm này để giải thích sẽ rất thông suốt, không có gì gọi là hy hữu. Họ không phải, họ là học vị Bồ Tát này, họ không phải đẳng giác Bồ Tát. Rất nhiều học sinh đều giống như chúng ta đang học lớp dự bị. Đây là lớp mẫu giáo, chưa lên được lớp một. Mẫu giáo cũng có lớp lớn, lớp nhỏ, lớp trung, quý vị là Bồ Tát của lớp nào? Điều này không thể không hiểu.

Người học Phật A Di Đà nhiều, cần phải thực hiện bộ kinh này và bốn mươi tám nguyện. Phẩm 32 chúng ta chưa học đến, từ phẩm 32 đến phẩm 37 là giới luật trong kinh Vô Lượng Thọ. Hoàn toàn giảng nhân quả, trong đó nói về ngũ giới thập thiện nói rất tường tận. Chúng ta phải thực hành nó, phải làm được. Đó là hạnh của Phật A Di Đà, giới là hạnh, 48 nguyện là nguyện. Tâm của Phật A Di Đà thật là từ bi đến tột cùng, chỉ có một lý niệm mà ở trước chúng ta đã học, là tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà, cũng chính là tâm này thành tựu thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là giúp tất cả chúng sanh chứng được quả Phật viên mãn ngay trong đời này, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta còn nghe người ta nói đây là Phật hay Bồ Tát gì đó tái sanh, chúng ta sẽ dùng tâm bình thường để đối đãi, như vậy là chính xác. Biết được điều gì? Họ là Phật Bồ Tát, tôi cũng là Phật Bồ Tát và quý vị cũng như thế. Không có ai không phải, mỗi người đều là Phật Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật, Đức Thế Tôn đã nói như thế. Vậy quý vị là Phật gì? Là vị Phật nào? Quý vị học vị Phật nào thì quý vị chính là vị Phật đó. Quý vị học Đức Thế Tôn thì quý vị chính là Đức Thế Tôn, học Phật A Di Đà thì quý vị chính là Phật A Di Đà, học Dược Sư Như Lai thì quý vị chính là Phật Dược Sư. Vì Phật Di Đà là mười phương chư Phật đều tán thán, mười phương chư Phật đều giới thiệu nên người học Phật A Di Đà rất đông. Phật A Di Đà chu biến thế giới. Tánh Phật biến khắp mọi nơi, nguyện của Phật cũng biến khắp mọi nơi, thần thông đạo lực của Phật cũng biến khắp mọi nơi.

Chư vị tổ sư dạy nếu chúng ta phát lòng tin chân thật và nguyện thiết tha một lòng xưng niệm, sẽ có năng lực nhiếp lấy vô lượng công đức của Phật A Di Đà trở thành công đức chính mình, như vậy vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc không khó. Chẳng những nhất định vãng sanh, mà vãng sanh thế giới Cực Lạc có phẩm vị rất cao, cần nên học, đây là nói đoạn phiền não. Tập khí phiền não nhất định phải buông bỏ, buông bỏ mới có thể thâm nhập kinh tạng. Kinh tạng chính là cuốn Kinh Vô Lượng Thọ này và chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là cuốn này.

Thứ ba *"thuyết chướng đạo vô sở úy. Phật ư đại chúng trung, thuyết cảm nghiệp đẳng chư chướng pháp nhi vô úy tâm"*. Chướng đạo, chướng là chướng ngại. Những gì là chướng ngại? Mê hoặc là chướng ngại, tạo nghiệp là chướng ngại, hoặc chính là vô minh. Nghiệp thì phân biệt chấp trước đều là nghiệp. Nghiệp là tạo ra, khi đang tạo ra là sự, chúng ta gọi nó là sự, sau khi tạo xong thì gọi nó là nghiệp. Nghiệp là nguyên nhân thứ nhất của quả báo. Đức Phật có thể nói rõ ràng điều này, vô minh chướng đạo, chướng điều gì? Chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại sự tu hành. Vô minh là không có trí huệ nên chướng ngại chúng ta tu hành, chướng ngại ta đạt định, nghĩa là chướng ngại ta được tâm thanh tịnh, và chướng ngại ta chứng quả. Trong pháp môn niệm Phật thì chướng ngại ta vãng sanh, điều này phiền phức chăng? Nên người niệm Phật nhất định phải cầu trí huệ. Tu hành phải phối hợp mật thiết với kinh giáo, những gì trong kinh giáo nói chúng ta đều phải thực hiện nó mới được.

Chúng ta nghe hiểu, nghe hiểu nhưng không thể thực hành nó thì không có lợi ích. Nghe hiểu rồi có thể thực hành mới thật sự được lợi ích. Lợi ích này chính

là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta đã tiếp nhận và có cảm ứng. Nếu nghe hiểu nhưng không làm được vẫn là một loại chướng ngại, như vậy chúng ta hiểu được tín nguyện hạnh thì hạnh quan trọng biết bao. Hạnh nghĩa là đem những lý luận trong kinh điển nói, biến thành tư tưởng kiến giải của mình. Tư tưởng kiến giải của chúng ta là chánh tri chánh kiến. Cách nhìn cách nghĩ không giống với kinh điển là tà tri tà kiến. Chuyển tà thành chánh cần phải dựa vào kinh giáo, lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn. Không có tiêu chuẩn thì chuyển bằng cách nào? Dựa vào đâu để chuyển? Dựa vào tiêu chuẩn này để chuyển.

Nghe kinh phải nghe như thế nào mới thật sự hiểu được? Các bậc cổ đức dạy tâm chân thành, tâm cung kính. Ấn Quang đại sư dạy mọi người, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Hay nói cách khác, không có tâm thành kính thì dù ngày ngày nghe kinh, nghe đến cả trăm năm cũng không được lợi ích. Vì sao vậy? Vì quý vị coi nó như trò đùa, không siêng năng, như vậy làm sao được lợi ích? Tâm chân thành từ đâu mà có? Từ việc hiếu thảo với cha mẹ. Người bây giờ rất khó, vì sao vậy? Vì không còn ai dạy về hiếu thảo, từ nhỏ chưa học, cha mẹ chúng ta cũng không dạy, không ai làm tấm gương hiếu thảo để chúng ta noi theo, cũng không ai dùng lời nói để dạy. Vì thế quý vị không hiểu hiếu đạo cũng không thể trách quý vị, như trong kinh này Đức Phật nói: "tiên nhân bất thiện", tiên nhân là cha mẹ, tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu thậm chí là cao tổ phụ mẫu họ đều đã lãng quên và không nỗ lực dạy quý vị. Họ không phải không biết điều này mà là họ lơ là. Ngày nay quý vị phạm những lỗi lầm này đều nên tha thứ không nên trách cứ quý vị. Chư Phật Bồ Tát có lòng thương xót.

Nhưng khi chúng ta đến ba bốn mươi tuổi, đến tuổi già mới nghe được giáo huấn của Phật, mới biết thì ra có điều này. Thật hiếm có, thật không dễ! Sau khi nghe xong có thể ngộ nhập bao nhiêu, đó là tâm biết xấu hổ và tâm biết sám hối của chúng ta, từ đây chúng ta có thể đạt được vì chúng ta thật tâm sám hối, thật biết xấu hổ nên đã bù đắp cho tâm cung kính. Có được một chút như vậy thì quý vị thật sự nghe hiểu được một chút. Từ đây dần dần trưởng dưỡng, kiên trì không bỏ tìm tâm thành kính của chúng ta trở về. Đây là gì? Đây là chân tâm của mình. Tất cả pháp mà Đức Phật dạy đều từ chân tâm hiển lộ ra. Chỉ có dùng chân tâm mới có thể tiếp nhận họ còn dụng vọng tâm không tương ưng với họ được. Dù Họ giảng có nhiều bao nhiêu cũng chỉ hoài công, một câu cũng không nghe lọt vào tai. Chân tâm đối với chân tâm thì pháp này sẽ truyền cho quý vị và thật đã đạt được.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là Phật A Di Đà trực tiếp truyền cho chúng ta. Quý vị có 12 phần chân thành, quý vị có 12 phần chân thành nên Phật A Di Đà truyền bộ kinh này cho quý vị. Họ cũng có tâm chân thành như vậy, Phật A Di Đà cũng đem bộ kinh này truyền cho họ, như vậy không phải hiện tại có ba vị Phật A Di Đà rồi sao? Đây là nói thật với quý vị, không phải dùng lời hư vọng, quý vị có đồng ý tiếp nhận chăng?

Bồ Tát Quan Âm có ba bộ kinh. Trước đây chúng ta có đề cập đến, cả ba bộ kinh đều được ấn chứng. Nó không phải độc lập mà ở trong Đại Tạng Kinh. Mọi người đều biết Kinh Phổ Môn là một phẩm trong kinh Pháp Hoa. Quan Âm còn có trong Kinh Hoa Nghiêm 53 lần tham bái cầu học của Thiện Tài Đồng Tử, "Đệ thất hồi hướng" là Quán Thế Âm Bồ Tát. "Đệ thất hồi hướng chương" này là Quán Thế Âm Bồ Tát nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương. Y theo pháp môn này tu là tu pháp môn Quán Âm.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói Bồ Tát làm thế nào để thành tựu? Ngài dùng nhĩ căn, dùng tánh nghe nghe âm thanh của tánh, "phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo". Đây là Bồ Tát Quán Âm nói ra, ngài đã tu hành như thế nào để thành Phật. Dùng pháp môn này là tu pháp môn Quán Âm. Đại từ đại bi, nhìn thấy chúng sanh khổ nạn lập tức đưa tay giúp đỡ, thiên thủ thiên nhãn là tượng trưng cho ý này, nên hoặc nghiệp chướng đạo, nói về nó một cách rõ ràng là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói khởi tâm động niệm là hoặc, phân biệt chấp trước là nghiệp. Chúng ta chỉ cần có ba thứ này thì việc tu học Phật pháp sẽ rất khó, vì sao vậy? Vì có ba thứ này thì tâm quý vị không thành, không kính _ không có chân thành cung kính. Đức Phật có thể đem điều này nói một cách rõ ràng minh bạch, không sợ hãi điều gì, vì sao vậy? Vì ngài hoàn toàn không có những chướng ngại này, ngài đã đoạn tận tất cả.

Điều thứ tư sau cùng là *"thuyết tận khổ đạo vô sở úy. Phật tư đại chúng trung, thuyết giới định tuệ đẳng chư tận khổ chi chánh đạo, nhi vô úy tâm, thị danh tứ vô úy"*. Đây là gì? Ở trước là biết khổ, phương pháp nào có thể đoạn tận khổ, đây chính là tận khổ đạo. Phương pháp này chính là tam học giới định tuệ. Tam học, lục độ, thập nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Tam học là tổng cương lĩnh, tất cả Phật pháp không rời tam học nên quý vị thấy Đại Tạng Kinh, phương pháp biên tập của nó là kinh luật luận. Luật là giới học, kinh là định học, luận là huệ học, không rời được ba cương lĩnh lớn này. Nếu chúng ta bỏ giới, không trì giới, điều này không thể được? Không trì giới làm sao có thể được định? Tâm thanh tịnh là định,

tâm bình đẳng là định. Không trì giới thì không thể phục hồi thanh tịnh bình đẳng. Không có thanh tịnh bình đẳng thì trí huệ không khai mở. Giác ở đằng sau là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Là chữ giác trong thanh tịnh bình đẳng giác.

Thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, quả báo chính là Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm ở trên đề kinh. Đại thừa là tự tánh vốn đầy đủ trí huệ bát nhã, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng hảo. Quý vị xem trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Trí huệ của Như Lai là đại thừa, đức là vô lượng thọ, tướng là trang nghiêm, tất cả đều ở trên đề kinh.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, không sai, là thật không phải giả. Cho nên đặc biệt trong hoàn cảnh hiện tại này chúng tôi dừng lại không giảng Kinh Hoa Nghiêm, gấp rút giảng bộ kinh này một lượt tường tận tỉ mỉ, chúng ta ở đây cùng nhau chia sẻ. Trong kiếp nạn này, dùng bộ kinh này, dùng phương pháp này nhất tâm trì danh hiệu Phật. Văn tự trong kinh là "phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm", như vậy chúng ta có thể giải quyết thiên tai, giải quyết vấn đề chính mình. Cũng giúp xã hội, giúp địa cầu này hóa giải thiên tai. Làm như vậy được vô lượng công đức, chúng ta nên biết và cố gắng nỗ lực.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.